TUẦN : 2 – 3 TIẾT : 2 – 3

Ngày dạy:12/9/2022 – 24/9/2022 Lớp dạy: Khối 8

**CHỦ ĐỀ: VẬN TỐC**

**CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU – CHUYỄN ĐỘNG KHÔNG ĐỀU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được khái niệm, ý nghĩa của vận tốc.

- Biết được công thức và đơn vị tính của vận tốc.

**2. Kĩ năng:**

- So sánh được mức độ nhanh, chậm của chuyển động qua vận tốc.

- Biết vận dụng công thức tính vận tốc để tính: vận tốc, quãng đường và thời gian chuyển động khi biết các đại lượng còn lại.

**3. Thái độ:**

 - Nghiêm túc, tự giác có ý thức xây dựng bài

**II. CHUẨN BỊ**

 **1. Đối với GV:**- 1 bảng 2.1**,** 1 tốc kế xe máy.

**2. Đối với mỗi nhóm HS:** - Tài liệu và sách tham khảo ….

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Kiểm tra bài cũ: (5’)**

- Nêu khái niệm về chuyển động cơ học, cho ví dụ.

- Tại sao nói chuyển đông hay đứng yên chỉ có tính tương đối. Lấy ví dụ minh hoạ.

**2. Dạy nội dung bài mới.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Nội dung ghi bảng |
| **Hoạt động 1: Tổ chức tình huống học tập (5’)** |
| Từ câu hỏi kiểm tra bài 1 Gv đưa ra câu hỏi:- Làm thế nào để biết một vật chuyển động nhanh hay chậm.- GV đặt VĐ bài mới. | - HS đưa ra các cách |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về vận tốc (20’)** |
| - GV cho HS đọc bảng 2.1- Yêu cầu HS hoàn thành C1- Yêu cầu HS hoàn thành C2- GV kiểm tra lại và đưa ra khái niệm vận tốc- Yêu cầu HS hoàn thành C3- GV nhận xét và kết luận- Độ lớn của vận tốc cho biết gì?- Vận tốc được xác định như thế nào ? | - HS quan sát bảng 2.1- HS hoạt động cá nhân làm C1- HS ghi kết quả tính được vào bảng 2.1- HS ghi nhớ-HS hoạt động theo nhóm, đại diện 1 nhóm trả lời.- HS ghi nhớ- 1 HS trả lời | **I – Vận tốc**- Quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian gọi là vận tốc.- Độ lớn của vận tốc cho biết sự nhanh, chậm của chuyển động ( tốc độ )- Độ lớn của vận tốc được tính bằng qquãng đường đi được trong một đơn vị thời gian. |
| **Hoạt động 3: Xác định công thức tính vận tốc (10’)** |
| - Cho HS nghiên cứu SGK- Yêu cầu viết công thức - Cho HS nêu ý nghĩa của các đại lượng trong công thức.- GV nhận xét | - Từng HS nghiên cứu SGK- 1 HS lên bảng viết công thức tính vận tốc.- 1 HS nêu ý nghĩa của các đại lương trong công thức.- HS ghi nhớ | **II- Công thức tính vận tốc** SV = tTrong đó:- V là vận tốc của chuyển động- S là quãng đường chuyển động của vật- t là thời gian đi hết quãng đường đó |
|  **Hoạt động 4: Xác định đơn vị của vận tốc (5’)** |
| -Vận tốc có đơn vị đo là gì ?- GV giới thiệu đơn vị đo độ lớn của vận tốc.- Tốc kế dùng để làn gì và sử dụng ở đâu ? | - HS hoàn thành C4 để xác định đơn vi của vận tốc.- 1 HS chỉ ra. | **III - Đơn vị vận tốc**- Đơn vị vận tốc thường dùng là: m/s ;km/h- Dụng cụ đo vận tốc goi là tốc kế. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận làm C4 đến C8 | - HS tự học có hướng dẫn | **IV - Vận dụng** C5.a, Điều đó cho biết mỗi giây tàu hoả đi được 10m, ô tô đi được 10 m và xe đạp đi được 3 m b, Chuyển động của ô tô và tàu hoả là bâừng nhau và là nhanh nhất.C6.-Vận tốc của tàu là: V = 54 km/h (hay 15m/s)- Vận tốc ở 2 đơn vị trên là như nhau.C 7.Quãng đường đi được là:S = V. t = 12. 1,5 = 8km /h  |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu về chuyển động đều và chuyển động không đều (25’)** |
| - Cho HS nghiên cứu SGK- Chuyển động đều và chuyển động không đều có đặc điểm gì khác nhau?- GV kết luận- Cho HS lấy ví dụ cho từng loại - Cho HS làm thí nghiệm như hình 3.1. Theo dõi chuyển động của trục bánh xe và ghi quãng đường chuyển động sau 3 giây liên tiếp. - Y / c HS làm C1- GV nhận xét và kết luận - Cho HS làm C2- Yêu cầu HS lấy ví dụ thực tế về chuyển động đều và chuyển động không đều- GV nhận xét và phân tích kĩ hơn | - Từng HS đọc Định nghĩa trong SGK- 1 HS trả lời, HS khác nhận xét - 2 HS lấy ví dụ - 1 HS trả lời - HS hoạt động cá nhân trả lời C2- 3 HS lấy ví dụ  | I - Định nghĩa- Chuyển động đều là chuyển động có vận tốc không thay đổi theo thời gian.- Chuyển động không đều là chuyển động có vận tốc thay đổi theo thời gian.C1: - Chuyển động đều trên đoạn DF- Chuyển động không đều trên đoạn ADC2:- Chuyển động của đầu cánh quạt đang chạy ổn định là chuyển động đều.- Chuyển động còn lại là chuyển động không đều. |
| **Hoạt động 6: Xác định công thức tính vận tốc trung bình (15’)** |
| - GV giới thiệu và chỉ rõ công thức tính vận tốc trung bình của chuyển động không đều. | -HS ghi nhớ | **II – Vận tốc trung bình của chuyển động không đều**  S1 + S2 + S3 + ….Vtb = t1 + t2  + t3 + …. |

**4. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà (5’)**

- GV đặt câu hỏi để HS nêu lại nội dung bài học

- GV giới thiêu một số đơn vị đo vận tốc khác

- HD HS làm bài tập 2.1 và 2.2 tại lớp hướng dẫn làm bài tập về nhà.

- Dặn HS làm lại các bài tập, học bài cũ và nghiên cứu trước bài 3.

**RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY:**

* Nhấn mạnh khái niệm vận tốc là tốc độ, hướng dẫn HS trước khi làm bài phải luôn đổi đơn vị. Cách đổi Km/h -> m/s (:3,6); m/s -> km/h (x3,6)
* Vận dụng công thức v= s/t => s =v.t ; t = s/v
* Lưu ý HS khi thay đổi các giá trị s, t vào công thức phải đổi về cùng đơn vị để tính
* Cho HS làm BT trong SBT

 **Kí duyệt giáo án**

 **Ngày….tháng…..năm…..**